

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XII, kỳ họp thứ 3 quy định chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia bán hàng tại các phiên chợ hàng Việt do Sở Công Thương tổ chức nhằm thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của Bộ Chính trị.


Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;



Thủ trưởng các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

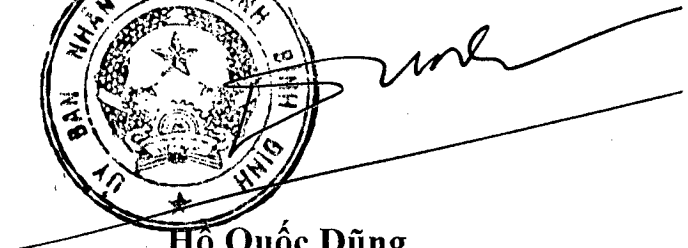


Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Hô Quốc Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **17** /2016/QĐ-UBND
ngày **19** /12/2016 của UBND tỉnh Bình Định)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Chương trình).
2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện chương trình, cơ quan quản lý chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh là chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước và phát triển thương mại miền núi và hải đảo phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng thời kỳ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm:

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước, thương mại miền núi và hải đảo;
2. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
3. Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì bao gồm: Trung tâm Xúc tiến Thương mại thuộc Sở Công Thương Bình Định và các cơ quan, đơn vị, tổ chức (Hiệp hội ngành hàng...) trên địa bàn tỉnh có đề án xúc tiến thương mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện, tiêu chí ... theo quy định tại Quy chế này.
2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - a) Có tư cách pháp nhân;
 - b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình;
 - c) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;

Trần Văn C

d) Có kinh nghiệm và năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;

e) Thực hiện chương trình nhằm mang lại lợi ích cho xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, không vì mục đích lợi nhuận.

3. Các đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở làng nghề được thành lập và cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp), có ngành nghề, thị trường, mặt hàng, sản phẩm phù hợp với mục tiêu của Chương trình và phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh;
- b) Có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh;
- c) Có hồ sơ đề nghị tham gia thực hiện chương trình theo quy định.

2. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các nội dung xúc tiến thương mại mà đơn vị tham gia.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình

1. Sở Công Thương có trách nhiệm quản lý Chương trình và chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phổ biến định hướng phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này;

c) Đánh giá, thẩm định các đề án để tổng hợp vào Chương trình;

d) Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án thuộc Chương trình;

đ) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh;

e) Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện đề án, Chương trình.

2. Giám đốc Sở Công Thương ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án, chương trình (dưới đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định). Thành phần Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Công Thương, đại diện lãnh đạo các phòng, đơn vị liên quan thuộc Sở Công Thương và mời đại diện các cơ quan liên

quan tham gia thẩm định. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ kiểm tra, thẩm định các đề án xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì thực hiện chương trình xây dựng, tổng hợp thành Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp nhận, đánh giá sơ bộ các đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này, tổng hợp gửi Hội đồng thẩm định; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các đề án; tổng kết, báo cáo Giám đốc Sở Công Thương tiến độ thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; quản lý kinh phí được cấp cho Chương trình.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách địa phương cấp theo kế hoạch hàng năm;
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Công Thương;

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình;

c) Các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để kết hợp với phần ngân sách hỗ trợ nhằm đảm bảo thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại có hiệu quả.

Điều 7. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh

1. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương gửi Sở Tài chính cân đối, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Sở Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách (trong đó có nội dung chi cho Chương trình xúc tiến thương mại), Giám đốc Sở Công Thương tiến hành rà soát để phân bổ kinh phí được hỗ trợ đảm bảo theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án của Chương trình không vượt quá dự toán được phê duyệt.

3. Các khoản chi phải đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu theo quy định của pháp luật hiện hành và phạm vi hỗ trợ kinh phí cho nội dung Chương trình theo quy định tại Quy chế này.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí hỗ trợ Chương trình

xúc tiến thương mại tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương II **PHẠM VI VÀ MỨC HỖ TRỢ**

Điều 8. Phạm vi và mức hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu

1. Chi hỗ trợ "Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng khuyến khích xuất khẩu của tỉnh đã được phê duyệt, như: nông, lâm, thủy, hải sản đã qua chế biến; may mặc; giày dép; dược phẩm; sản phẩm đồ gỗ, sản phẩm từ gỗ đã qua chế biến (ván ép, ván lạng, viên nén); đá granite thành phẩm; sản phẩm cơ khí, điện tử, điện cơ và máy móc thiết bị; sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch và xuất khẩu": Hỗ trợ 70% các khoản chi phí:

- a) Chi phí mua tư liệu;
- b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu;
- c) Chi phí xuất bản và phát hành;
- d) Các khoản chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 1,5 triệu đồng/01 doanh nghiệp tham gia và nhận thông tin.

2. Chi hỗ trợ "Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài":

- a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn: Hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm tư vấn đã hoàn thành;
- b) Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí thuê hội trường, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại cho chuyên gia.

Mức hỗ trợ tối đa là 02 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

3. Chi hỗ trợ "Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại": Hỗ trợ 50% kinh phí đối với đối tượng là doanh nghiệp; hỗ trợ 100% kinh phí đối với các đối tượng là các tổ chức xúc tiến thương mại của tỉnh; gồm các khoản chi sau:

- a) Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên, các khoản chi khác (nếu có);
- b) Hoặc học phí trọn gói cho khóa học.

Mức hỗ trợ tối đa là 50 triệu đồng/khóa học.

4. Chi hỗ trợ tham gia, tổ chức hội chợ triển lãm thương mại:

Zunich

a) Tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí gồm:

- Thuê mặt bằng và thiết kế dàn dựng gian hàng;
- Trang trí tổng thể khu gian hàng tỉnh Bình Định;
- Tổ chức lễ khai mạc (nếu là hội chợ triển lãm riêng của Bình Định);
- Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả;
- Trình diễn sản phẩm (nếu có): Thuê địa điểm, thiết kế và trang trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị, người trình diễn, người dẫn chương trình, phiên dịch;
- Công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức: Hỗ trợ công tác phí cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 05 doanh nghiệp; hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 05 đến 10 doanh nghiệp; hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 11 đến 15 doanh nghiệp và 04 người cho đoàn có từ 16 doanh nghiệp trở lên, trong các trường hợp sau:
 - + Đối với hội chợ triển lãm đa ngành: Đoàn có tối thiểu 04 doanh nghiệp tham gia;
 - + Đối với hội chợ triển lãm chuyên ngành: Đoàn có tối thiểu 02 doanh nghiệp tham gia.
- Chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 150 triệu đồng/01 doanh nghiệp tham gia/01 lần tham gia. Số lần hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tối đa 02 lần/01 năm.

b) Tổ chức hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại tỉnh Bình Định: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ: điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa tính trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); chi phí quản lý của đơn vị chủ trì tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung của hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc: giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; tổ chức hội thảo: chi phí thuê hội trường, thiết bị; các khoản chi khác (nếu có), trong các trường hợp sau:

- Hội chợ triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là 200 gian hàng tiêu chuẩn và 100 doanh nghiệp tham gia;

- Hội chợ triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu là 150 gian hàng tiêu chuẩn và 75 doanh nghiệp tham gia.

Mức hỗ trợ tối đa là 12 triệu đồng/01 doanh nghiệp/01 lần tham gia.

c) Tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao dịch khi tổ chức hội chợ triển lãm quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này: Hỗ trợ 100% chi phí sản xuất, phát hành giới thiệu hội chợ triển lãm và các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này là 12% chi phí tham gia, tổ chức hội chợ quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này.

5. Chi hỗ trợ "Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài" (được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương):

a) Tổ chức đoàn dưới các hình thức sau:

- Đoàn đa ngành có tối đa 10 doanh nghiệp tham gia và có tối thiểu 03 ngành;
- Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 04 doanh nghiệp tham gia.

b) Hỗ trợ các khoản chi phí bao gồm: Chi phí vé máy bay khứ hồi (mỗi doanh nghiệp là 01 người/01 lần tham gia); chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; chi phí tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch với các đoàn giao dịch thương mại của tỉnh Bình Định tại nước ngoài; công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức.

Mức hỗ trợ 50% chi phí nhưng tối đa là 20 triệu đồng/01 doanh nghiệp tham gia giao dịch thương mại tại khu vực châu Á; 30 triệu đồng/01 doanh nghiệp tham gia giao dịch thương mại tại khu vực châu Âu, châu Phi, châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 50 triệu đồng/01 doanh nghiệp tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

6. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 9. Phạm vi và mức hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Chi hỗ trợ "Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong tỉnh đến người tiêu dùng theo quy mô được quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 8 Quy chế này: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí sau:

- a) Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;
- b) Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng);
- c) Chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm;
- d) Trang trí chung của hội chợ triển lãm;
- đ) Tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng;
- e) Chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm;
- g) Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 10 triệu đồng/01 doanh nghiệp trong tỉnh tham gia.

2. Chi hỗ trợ "Tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp Bình Định đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh": Hỗ trợ 50% các khoản chi phí sau:

- a) Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;

b) Chi phí vận chuyển hàng hóa.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 10 triệu đồng/doanh nghiệp tại hội chợ tổ chức trong tỉnh; 20 triệu đồng/ 01 doanh nghiệp đối với hội chợ tổ chức ngoài tỉnh và hỗ trợ không quá 2 lần/ 01 doanh nghiệp/ 01 năm.

3. Chi hỗ trợ "Tổ chức các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt": Hỗ trợ 70% các chi phí tổ chức thực hiện chương trình (gồm chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ: điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; trang trí chung khu vực tổ chức bán hàng; tổ chức khai mạc; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng, chi phí khác).

Mức hỗ trợ tối đa là 105 triệu đồng/01 chương trình.

4. Chi hỗ trợ "Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mại, Tuần hàng Việt Nam, chương trình hàng Việt, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh": Hỗ trợ 50% các khoản chi theo nội dung cụ thể tại hợp đồng, trong phạm vi khoản chi phí quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 nêu trên.

Mức hỗ trợ tối đa là 50 triệu đồng/ 01 chương trình.

5. Chi hỗ trợ "Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước": Hỗ trợ 100% các khoản chi:

a) Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên và các khoản chi khác (nếu có);

b) Hoặc học phí trọn gói của khóa học.

Mức hỗ trợ tối đa nội dung này là 50 triệu đồng/khóa học

6. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 10. Phạm vi và mức hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo

1. Chi hỗ trợ "Tổ chức phiên chợ hàng Việt đến miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo": Hỗ trợ 100% các chi phí:

a) Chi phí vận chuyển;

b) Chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ: điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; trang trí chung khu vực tổ chức bán hàng; tổ chức khai mạc; chi phí quản lý, nhân công phục vụ;

c) Chi phí tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng;

d) Các khoản chi phí khác.

Mức hỗ trợ tối đa là 150 triệu đồng/01 phiên. Riêng đối với phiên chợ đưa hàng Việt ra hải đảo, xã đảo mức hỗ trợ tối đa là 200 triệu đồng/01 phiên.

2. Chi hỗ trợ "Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo": Hỗ trợ 100% các chi phí:

a) Chi phí thiết kế, xây dựng nội dung chiến lược truyền thông;

b) Chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 50 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền đã thực hiện.

3. Các hoạt động xúc tiến thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa khác do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Chương III XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 11. Xây dựng đề án

1. Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị chủ trì xây dựng đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Các đề án xúc tiến thương mại tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp;

b) Phù hợp với định hướng chiến lược xuất khẩu của tỉnh, của quốc gia và ngành hàng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành hàng của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Phù hợp với nội dung Chương trình quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Quy chế này;

đ) Đảm bảo tính khả thi về: phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật;

e) Đối với các đề án mà quá trình thực hiện kéo dài qua 2 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

Điều 12. Tiếp nhận, đánh giá, thẩm định

1. Đơn vị chủ trì gửi đề án đến Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

2. Sở Công Thương chỉ đạo các phòng chuyên môn căn cứ các quy định của Quy chế này, đánh giá nội dung các đề án xúc tiến thương mại tỉnh và tổng hợp gửi

Hội đồng thẩm định.

3. Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định và tổng hợp trình Giám đốc Sở Công Thương xem xét đưa vào dự toán kinh phí hàng năm của Sở Công Thương đảm bảo thời gian theo quy định.

Điều 13. Triển khai thực hiện Chương trình

1. Căn cứ Quyết định phê duyệt đề án, chương trình xúc tiến thương mại của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương thực hiện công bố công khai nội dung đề án, chương trình đến các tổ chức, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh trong tỉnh; thực hiện việc giao đề án, chương trình đến đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm quản lý, giám sát việc thực hiện.

2. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong Hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm lựa chọn các đơn vị tham gia phù hợp với các cam kết trong đề án. Đối với đề án có nhiều đơn vị tham gia, Đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung cụ thể của đề án.

Riêng đối với Chương trình xúc tiến thương mại tại nước ngoài, đơn vị chủ trì phải báo cáo đề xuất Sở Công Thương xem xét lựa chọn đơn vị tham gia, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 14. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện đề án

1. Trong trường hợp có yêu cầu điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt đề án đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản báo cáo rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương.

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung đề án cho phù hợp với yêu cầu và tình hình cụ thể, trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị chủ trì, Hội đồng thẩm định trình Sở Công Thương xem xét, quyết định.

3. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung đề án, chương trình không còn phù hợp, Hội đồng thẩm định trình Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt thực hiện đề án.

4. Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành đề án xúc tiến thương mại trong năm kế hoạch, đơn vị chủ trì phải có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương để Hội đồng thẩm định xem xét trình Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định.

5. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện đề án, Giám đốc Sở Công Thương xem xét thực hiện việc điều chỉnh kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung các đề án đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí, các đề án mới (nếu có).

Chương IV

LẬP, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN VÀ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 15. Lập và phân bổ dự toán

Hàng năm, Sở Công Thương xây dựng dự toán kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh (bao gồm dự toán do Trung tâm Xúc tiến Thương mại trực tiếp thực hiện và kinh phí hợp đồng đối với các đơn vị chủ trì), tổng hợp chung trong dự toán của Sở, gửi Sở Tài chính cân đối, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, Sở Công Thương phê duyệt nội dung Chương trình, phân bổ kinh phí chi tiết theo từng đơn vị chủ trì và nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Quy chế này, gửi Sở Tài chính thẩm định. Sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Công Thương thực hiện giao dự toán chi tiết cho đơn vị thực hiện theo quy định.

Điều 16. Quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Đơn vị chủ trì quyết toán kinh phí hỗ trợ theo từng đề án, chương trình xúc tiến thương mại đã thực hiện với Trung tâm Xúc tiến Thương mại theo quy định về tài chính hiện hành và theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

2. Trung tâm Xúc tiến Thương mại lập báo cáo quyết toán kinh phí theo từng đề án, chương trình, báo cáo Sở Công Thương; Sở Công Thương có trách nhiệm xét duyệt, tổng hợp vào quyết toán chung của Sở, gửi Sở Tài chính để thẩm tra theo quy định.

Điều 17. Báo cáo thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì, đơn vị tham gia có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện, đánh giá kết quả của đề án và kiến nghị đề xuất (nếu có) gửi Sở Công Thương chậm nhất là 15 ngày sau khi hoàn thành.

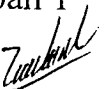
Đơn vị chủ trì có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

2. Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm theo quy định.

Điều 18. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, theo nội dung chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị chủ trì phải cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại Khoản 1 Điều này.



Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Công Thương không tiếp nhận đề án trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 13; Khoản 1, Điều 16 và Khoản 1, Điều 17 Quy chế này.

3. Đình chỉ tham gia Chương trình trong 3 năm kế tiếp trong trường hợp Đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 2, Điều 18 Quy chế này.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này và chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể về lập, chấp hành dự toán và hạch toán, quyết toán kinh phí xúc tiến thương mại.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh. /.

Zachinh *10/11/18*
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



unc
Hồ Quốc Dũng